UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 488 /BC-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 14 tháng12 năm 2022*

BÁO CÁO
TỔNG QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

(Báo cáo của UBND tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XVIII)

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và kế hoạch 5 năm 2021-2025; tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trong bối cảnh đất nước, tỉnh nhà gặp nhiều khó khăn, thách thức; cả hệ thống chính trị vừa triển khai các nhiệm vụ sau Đại hội Đảng các cấp, vừa kịp thời triển khai các giải pháp để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới; bên cạnh đó, phải thực hiện phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi, tập trung khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020… Tuy vậy, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và việc triển khai quyết liệt của các ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, toàn tỉnh đã kịp thời thực hiện các giải pháp cụ thể để phòng chống dịch và tập trung phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu năm 2021.

Tại Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2021. Sau thời gian chỉnh lý quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, số liệu tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 đã được kiểm toán và Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND tỉnh thẩm tra, Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến. Sau khi tiếp thu, hoàn thiện, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh toàn bộ nội dung báo cáo tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2021, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và phê chuẩn.

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

I. Thu ngân sách

1. Thu NSNN trên địa bàn:	16.890.074 triệu đồng
1.1. Thu nội địa:	9.323.973 triệu đồng
Trong đó: - NSTW hưởng:	672.900 triệu đồng
- NSĐP hưởng:	8.651.073 triệu đồng
1.2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu:	7.566.101 triệu đồng
Trong đó: - NSTW hưởng:	7.566.101 triệu đồng
- NSĐP hưởng:	0 triệu đồng
2. Các khoản huy động, đóng góp:	9.995 triệu đồng
3. Thu chuyển nguồn:	7.259.184 triệu đồng

4. Thu bổ sung từ Ngân sách cấp trên: 21.930.331 triệu đồng
5. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên: 168.207 triệu đồng
6. Thu vay: 137.749 triệu đồng
7. Thu kết dư ngân sách năm trước: 140.711 triệu đồng

Tổng thu NSNN năm 2021 (1+2+3+4+5+6+7): 46.536.250 triệu đồng
Trong đó: - Ngân sách Trung ương hưởng: 8.393.918 triệu đồng
- Ngân sách địa phương hưởng: 38.142.332 triệu đồng

Nếu loại trừ khoản thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) là 9.847.980 triệu đồng[1], thu ngân sách địa phương được hưởng năm 2021 là 28.294.352 triệu đồng.

II. Chi ngân sách địa phương

1. Chi cân đối ngân sách địa phương: 27.794.623 triệu đồng

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 10.104.025 triệu đồng
- Chi trả nợ lãi, phí tiền vay: 3.097 triệu đồng
- Chi thường xuyên: 9.269.858 triệu đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.340 triệu đồng
- Chi chuyển nguồn: 8.416.330 triệu đồng

2. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 9.834.691 triệu đồng
3. Chi nộp ngân sách cấp trên: 168.207 triệu đồng
4. Chi trả nợ gốc: 8.512 triệu đồng

Tổng chi NSĐP năm 2021 (1+2+3+4): 37.806.060 triệu đồng

Nếu loại trừ khoản chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) là 9.847.980 triệu đồng[2], chi ngân sách địa phương năm 2021 là 27.958.080 triệu đồng.

III. Kết dư ngân sách địa phương 336.272 triệu đồng

Trong đó:

1. Ngân sách tỉnh: 132.781 triệu đồng
- Bổ sung quỹ Dự trữ tài chính: 66.391 triệu đồng
- Hạch toán thu ngân sách năm 2022: 66.390 triệu đồng

2. Ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 159.389 triệu đồng
- Hạch toán thu ngân sách năm 2022: 159.389 triệu đồng

3. Ngân sách xã, phường, thị trấn: 44.102 triệu đồng
- Hạch toán thu ngân sách năm 2022: 44.102 triệu đồng

---

[1] Tổng thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) là 9.847.980 triệu đồng, gồm: Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh (cho NS cấp huyện) 7.224.908 triệu đồng, thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện (cho NS cấp xã) 2.609.783 triệu đồng, thu ngân sách cấp xã nộp lên (cho NS cấp huyện) 13.289 triệu đồng.

[2] Tổng chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) là 9.847.980 triệu đồng, gồm: Chi bổ sung cho ngân sách cấp huyện (từ NS tỉnh) 7.224.908 triệu đồng, chi bổ sung cho ngân sách cấp xã (từ NS cấp huyện) 2.609.783 triệu đồng, chi nộp ngân sách cấp huyện (từ NS cấp xã) 13.289 triệu đồng.

Phần thứ hai

MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

I. Về thu ngân sách *(Có biểu số liệu chi tiết kèm theo)*

Tổng số quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2021 là 46.536 tỷ đồng, nếu loại trừ số thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách *9.848 tỷ đồng* thì tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 36.688 tỷ đồng, bằng 142% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 156% dự toán Trung ương giao.

Nhìn chung thu ngân sách (bao gồm thu nội địa và thu xuất nhập khẩu) trên địa bàn năm 2021 đã vượt dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao; trong đó, thu nội địa vượt cả tổng mức và cân đối chung ngân sách địa phương; thu tiền sử dụng đất vượt dự toán khá lớn tạo thêm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; 13/13 huyện, thị xã, thành phố đều có tăng thu thuế, phí, vừa đảm bảo các nhiệm vụ chi thường xuyên, vừa có điều kiện bổ sung nguồn lực thực hiện các cơ chế chính sách do huyện, xã ban hành và các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách theo phân cấp của các địa phương.

Tuy vậy, trong tổng thu ngân sách đã bao gồm một số khoản thu lớn, phát sinh ngoài dự kiến giao thu (hơn 900 tỷ đồng); Bên cạnh đó, sau khi loại trừ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và các khoản ghi thu, ghi chi thì thu từ thuế, phí các cấp ngân sách địa phương hưởng đạt 4.808 tỷ đồng (bằng 95% dự toán), trong đó ngân sách tỉnh hưởng 3.467 tỷ đồng (bằng 82% dự toán), ngân sách cấp huyện, cấp xã đạt 1.341 tỷ đồng (bằng 169% dự toán). Như vậy, thu ngân sách thuế phí tỉnh hưởng thiếu hụt so với dự toán giao là 777 tỷ đồng, chủ yếu do khoản thu dự kiến từ xử lý kiến nghị thanh tra formosa Hà Tĩnh (1.000 tỷ đồng) chưa được thực hiện do chờ kết luận của Trung ương.

Một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2021 là 16.900 tỷ đồng, đạt 139% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó:

1.1. Thu nội địa: 9.324 tỷ đồng, đạt 111% dự toán HĐND tỉnh giao. Nếu không tính tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết đưa vào bố trí chi đầu tư phát triển thì số thu nội địa đưa vào cân đối chi thường xuyên là 5.511/5.390 tỷ đồng, bằng 102% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó ngân sách địa phương được hưởng 4.838/5.170 tỷ đồng, đạt 94% dự toán HĐND tỉnh giao.

Trong năm, ngoài 2 khoản thu phát sinh ngoài dự toán giao đầu năm (thu tiền sử dụng khu vực biển 13 tỷ đồng, thu bán tài sản nhà nước 48 triệu đồng), phần lớn các khoản giao thu (16/18 khoản giao thu) đều vượt dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó một số khoản thu lớn như:

- Thu từ kinh tế quốc doanh: 1.198/1.122 tỷ đồng, tăng 76 tỷ đồng, tương ứng tăng 7% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 801/614 tỷ đồng, tăng 187 tỷ đồng, tương ứng tăng 31% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Lệ phí trước bạ: 631/375 tỷ đồng, tăng 256 tỷ đồng, tương ứng tăng 68% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thuế thu nhập cá nhân: 347/224 tỷ đồng, tăng 123 đồng, tương ứng tăng 55% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Tiền sử dụng đất: 3.805/1.600 đồng, tăng 2.205 tỷ đồng, tương ứng 138% so với dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó, phần ngân sách tỉnh hưởng đạt 565/271 tỷ đồng, tăng 108% so với dự toán HĐND tỉnh giao; phần ngân sách cấp huyện, xã hưởng đạt 3.240/1.329 tỷ đồng, tăng 144%so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước: 156/80 tỷ đồng, tăng 76 tỷ đồng, tương ứng tăng 95% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu khác ngân sách: 265/170 tỷ đồng, tăng 95 tỷ đồng, tương ứng tăng 56% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

Ngoài ra, có 2 khoản giao thu chưa đạt dự toán HĐND tỉnh giao, gồm:

- Thu từ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài: 1.051/1.843 tỷ đồng, giảm 792 tỷ đồng, tương ứng giảm 43% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu xổ số kiến thiết: 8,3/10 tỷ đồng, giảm 1,7 đồng, tương ứng giảm 17% dự toán HĐND tỉnh giao.

1.2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 7.566/5.180 tỷ đồng, tăng 2.386 tỷ đồng, tương ứng tăng 46% dự toán HĐND tỉnh và Trung ương giao. Nếu loại trừ các khoản hoàn thuế GTGT 1.128 tỷ đồng thì thu cân đối hoạt động xuất nhập khẩu năm 2021 đạt 6.438/5.180 tỷ đồng, tăng 1.258 tỷ đồng, tương ứng tăng 24% dự toán HĐND tỉnh và Trung ương giao.

Số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng do Công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh tăng mạnh sản lượng nhập khẩu các mặt hàng trọng điểm có thuế là than và quặng. Ngoài ra, kim ngạch một số mặt hàng như redbull, tinh bột sắn, gỗ xẻ các loại, hàng điện tử… tăng.

2. Thu chuyển nguồn năm trước:

Số quyết toán là 7.259 tỷ đồng; trong đó ngân sách tỉnh 5.410 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện 1.386 tỷ đồng, ngân sách cấp xã 463 tỷ đồng. Số thu chuyển nguồn ngân sách tỉnh bao gồm: Vốn đầu tư phát triển năm trước chuyển sang: 3.074 tỷ đồng *(Vốn đầu tư giao năm 2020 được kéo dài giải ngân sang năm 2021, bao gồm cả phần nguồn thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết: 989 tỷ đồng; Kinh phí nguồn chương trình mục tiêu từ ngân sách Trung ương 653 tỷ đồng; Nguồn vốn ODA 117 tỷ đồng; Kinh phí tạm ứng dự toán và các nguồn vốn đầu tư khác được phép chuyển nguồn: 1.315 tỷ đồng);* Kinh phí mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2020: 10 tỷ đồng; Kinh phí Trung ương bổ sung cuối năm 2020 giải ngân chưa hết được phép chuyển nguồn sang 2021: 353 tỷ đồng; Nguồn thực hiện cải cách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 376 tỷ đồng; Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi: 5 tỷ đồng; Kinh phí nghiên cứu khoa học bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện: 26 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện một số đề án, chính sách của tỉnh

(bao gồm cả kinh phí dự kiến bố trí cho các chính sách mới ban hành trong năm nhưng chưa thực hiện): 499 tỷ đồng; Nguồn Trung ương bổ sung đang tạm chi chờ quyết toán: 283 tỷ đồng; các khoản tiết kiệm chi được phép chuyển nguồn: 369 tỷ đồng; các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2020: 69 tỷ đồng; nguồn cấp tạm ứng bằng lệnh chi tiền chưa chuyển sang thực chi: 47 tỷ đồng; các khoản chi khác được chuyển nguồn theo quy định: 299 tỷ đồng.

3. Thu vay ngân sách địa phương:

Số quyết toán thu vay năm 2021 là 137,7 tỷ đồng, trong đó:

- Phát sinh số nhận nợ vay của 07 dự án với tổng kinh phí 142,3 tỷ đồng, bằng 54% kế hoạch giao đầu năm, gồm: Dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh (BIIG2) 64,9 tỷ đồng; Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng các xã bị ảnh hưởng bởi ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh 15,8 tỷ đồng; Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) 5,4 tỷ đồng; Dự án Cải tạo và nâng cấp Hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thoát lũ cho vùng Bắc Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu (AFD1) 6,1 tỷ đồng; Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hà Tĩnh (VILG) 4,7 tỷ đồng; Dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu ven biển (FMCR) 1 tỷ đồng; Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh 44,4 tỷ đồng.

(Trong tổng số vốn vay nêu trên, số vốn vay đã thực hiện thanh toán, quyết toán chi ngân sách 2021 là 73,1 tỷ đồng; số vốn vay thực hiện tạm ứng, chuyển quyết toán năm sau 69,2 tỷ đồng).

- Giảm thu vay của Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) 4,6 tỷ đồng do chủ đầu tư (Ban QLDA đầu tư XDCT NN&PTNT) hoàn trả một phần số vốn rút cho nhà tài trợ WB (tổng vốn hoàn trả là 1,3 triệu USD, trong đó vốn vay ngân sách địa phương là 15%, tương ứng 195.000 USD, số tiền quy đổi VNĐ tại thời điểm hoàn trả là 4,6 tỷ đồng).

4. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:

Số quyết toán thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 21.930 tỷ đồng; nếu loại trừ chuyển giao giữa các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) là 9.848 tỷ đồng thì số bổ sung ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương là 12.095/12.812 tỷ đồng, bằng 94% dự toán giao (trong đó: thu bổ sung cân đối 7.097/7.097 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao; bổ sung có mục tiêu 4.998/5.714 tỷ đồng, bằng 87% dự toán giao).

II. Về chi ngân sách *(Có biểu số liệu chi tiết kèm theo)*

Tổng số quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2021 là 37.806 tỷ đồng, loại trừ chi chuyển nguồn năm sau (8.416 tỷ đồng) thì số chi ngân sách địa phương còn lại là 29.390 tỷ đồng, bằng 145% dự toán HĐND tỉnh giao; chi đầu tư phát triển và một số lĩnh vực chi thường xuyên đạt và vượt dự toán được giao do ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu; một phần chuyển nguồn năm trước sang và chi từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi theo quy định; cụ thể:

1. Chi đầu tư phát triển:

Số quyết toán 10.104 tỷ đồng, bằng 115% dự toán HĐND tỉnh giao. Chi đầu tư vượt dự toán chủ yếu là do nguồn bổ sung trong năm, nguồn năm trước chuyển sang, thu hồi dư tạm ứng, nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của ngân sách Trung ương và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi từ dự toán các nhiệm vụ chi thường xuyên của ngân sách tỉnh.

2. Chi thường xuyên:

Số quyết toán 9.270 tỷ đồng, bằng 83% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó ngân sách tỉnh 2.436 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện 4.750 tỷ đồng, ngân sách cấp xã 2.084 tỷ đồng; cơ bản đã đáp ứng được các nhiệm vụ về hoạt động sự nghiệp trên địa bàn, hoạt động của hệ thống các cơ quan Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị, các hội, đoàn thể, nhiệm vụ quốc phòng an ninh, một số nhiệm vụ cấp thiết khác đối với các đơn vị, các địa phương và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nguyên nhân chi thường xuyên chưa đảm bảo dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm là do các đơn vị, địa phương phải tiết kiệm chi thêm 59.226 triệu đồng để bổ sung vào dự phòng ngân sách để thực hiện phòng chống dịch Covid 19 theo Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội; một số nhiệm vụ chi triển khai còn chậm chưa đảm bảo tiến độ theo kế hoạch; một số khoản chi phát sinh trong quý IV/2021 phải chuyển nguồn sang năm 2022 thực hiện; ngoài ra, việc triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên để dành nguồn bố trí chi đầu tư và được quyết toán vào chi đầu tư phát triển cũng làm giảm số thực hiện chi thường xuyên so với dự toán giao đầu năm.

Một số lĩnh vực cụ thể như sau:

- Chi Giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 3.476 tỷ đồng (trong đó chi ngân sách cấp tỉnh 652 tỷ đồng), bằng 91% dự toán Trung ương giao và 89% HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân là do một số nhiệm vụ phát sinh vào cuối năm, một số chính sách của tỉnh giải ngân chậm chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

+ Chi Y tế, dân số và gia đình 851 tỷ đồng (trong đó chi ngân sách cấp tỉnh 523 tỷ đồng), bằng 95% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong lĩnh vực này, nguồn vốn tăng cường cơ sở vật chất bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế xã phân bổ muộn; một phần nguồn vốn chuyển sang năm sau thực hiện.

+ Chi hoạt động kinh tế 874 tỷ đồng (trong đó chi ngân sách cấp tỉnh 246 tỷ đồng), bằng 61% dự toán HĐND tỉnh giao.Nguyên nhân là do thu ngân sách trên địa bàn các đô thị đạt thấp, cơ cấu nguồn thu không đạt kế hoạch nên chưa đảm bảo nguồn để thực hiện một số nhiệm vụ chi đối với lĩnh vực này. Ngoài ra, một số sự nghiệp mang tính chất đầu tư được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp kinh tế nhưng được quyết toán vào chi đầu tư phát triển dẫn đến ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân so với dự toán được giao.

+ Chi đảm bảo xã hội 592 tỷ đồng (trong đó chi ngân sách cấp tỉnh 33 tỷ đồng), bằng 78% dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân giảm chủ yếu kinh phí hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội; tuy nhiên, khi quyết toán được hạch toán vào chi sự nghiệp y tế.

+ Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể 2.544 tỷ đồng (trong đó chi ngân sách cấp tỉnh 516 tỷ đồng), bằng 96% dự toán HĐND tỉnh giao; đã đảm bảo các nhiệm vụ theo dự toán, các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh như: Hội nghị, sơ tổng kết, khen thưởng, lễ kỷ niệm, đại hội Đảng bộ các cấp, hỗ trợ các ban, hội, mua sắm, sửa chữa tài sản thiết bị làm việc, thực hiện các nhiệm vụ khác…

3. Chi chuyển nguồn:

Số quyết toán là 8.416 tỷ đồng; trong đó ngân sách tỉnh 5.600 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện 2.428 tỷ đồng, ngân sách cấp xã 388 tỷ đồng. Số chuyển nguồn ngân sách tỉnh bao gồm: Vốn đầu tư phát triển chuyển nguồn sang năm sau thực hiện: 1.734 tỷ đồng (Vốn đầu tư giao năm 2021 được phép kéo dài giải ngân sang năm 2022: 283 tỷ đồng; Kinh phí tạm ứng dự toán và các nguồn vốn đầu tư khác được phép chuyển nguồn: 1.451 tỷ đồng); Kinh phí mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2021: 25 tỷ đồng; Nguồn thực hiện cải cách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 502 tỷ đồng; Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi: 5 tỷ đồng; Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2021: 278 tỷ đồng; Kinh phí nghiên cứu khoa học bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện: 25 tỷ đồng; các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được phép chuyển nguồn sang năm sau: 2.556 tỷ đồng; Kinh phí khác được phép chuyển nguồn theo quy định: 437 tỷ đồng; nguồn cấp tạm ứng bằng lệnh chi tiền chưa chuyển sang thực chi: 38 tỷ đồng.

Phần thứ ba
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Kiểm toán Nhà nước đã có Văn bản số 473/KTNN-TH và Thông báo số 474/TB-KTNT ngày 02/8/2022 về việc thông báo kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 và chuyên đề thực hiện đặt hàng đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 của tỉnh Hà Tĩnh (trong đó có nội dung rà soát các kiến nghị kiểm toán năm 2020 trở về trước chưa thực hiện); theo đó, Kiểm toán Nhà nước đã kiến nghị tỉnh Hà Tĩnh một số nội dung xử lý về kinh tế như sau:

1. Đối với ngân sách địa phương năm 2021 và chuyên đề thực hiện đặt hàng đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021:

Tổng số kiến nghị xử lý về kinh tế theo kết luận kiểm toán là 346.725.349.977 đồng, cụ thể:

- Tăng thu ngân sách nhà nước: 9.253.795.211 đồng, trong đó tăng thu các khoản thuế, phí 4.019.610.658 đồng; giảm thuế giá trị gia tăng được khấu trừ 5.234.184.553 đồng.

- Giảm lỗ các doanh nghiệp: 86.543.829.270 đồng.

- Thu hồi, giảm chi ngân sách: 200.592.541.851 đồng.

- Kiến nghị xử lý tài chính khác: 50.335.183.645 đồng, trong đó:

+ Kho bạc nhà nước các huyện, các Ban QLDA và các ngành liên quan phối hợp tham mưu cho UBND các huyện, thị xã có biện pháp xử lý, thu hồi các khoản tạm ứng quá hạn: 22.386.911.600 đồng.

+ Giảm giá trị hợp đồng phần không thực hiện: 450.939.000 đồng

+ Các Chủ đầu tư, Ban QLDA giảm giá trị dự toán các công trình, dự án XDCB: 288.920.000 đồng.

+ Đôn đốc thu hồi các khoản phải nộp nhưng chưa nộp: 60.629.000 đồng

+ Các huyện, thị xã và các đơn vị thực hiện trích đủ nguồn cải cách tiền lương theo quy định 26.453.895.318 đồng

+ Điều chỉnh báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp: 693.888.727 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 05)

UBND tỉnh đã có Văn bản số 5863/UBND-TH1 ngày 14/10/2022 yêu cầu các đơn vị, địa phương được kiểm toán khẩn trương, nghiêm túc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nhà nước. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, địa phương tập trung xử lý dứt điểm các kết luận, kiến nghị của kiểm toán nhà nước và báo cáo Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước Khu vực II, Thường trực HĐND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Đối với các kiến nghị của kiểm toán nhà nước năm 2020 trở về trước chưa thực hiện:

Theo rà soát của Kiểm toán Nhà nước, tổng số kiến nghị kiểm toán năm 2020 trở về trước chưa thực hiện của tỉnh Hà Tĩnh (đến thời điểm kiểm toán - tháng 7/2022) là 172.100.213.363 đồng, trong đó:

* Chi tiết theo niên độ ngân sách:

- Năm 2020: 74.845.824.052 đồng.
- Năm 2019: 2.022.711.110 đồng.
- Năm 2018: 26.180.811.032 đồng.
- Năm 2017: 3.898.885.079 đồng.
- Năm 2016: 4.038.943.120 đồng.
- Năm 2015: 52.272.972.154 đồng.
- Năm 2014: 206.894.000 đồng.
- Năm 2012: 8.633.172.816 đồng.

* Chi tiết theo nội dung kiến nghị:

- Tăng thu ngân sách: 4.261.169.899 đồng.
- Thu hồi, giảm chi ngân sách: 68.725.011.059 đồng.
- Giảm dự toán, thanh toán năm sau: 26.121.726.430 đồng.
- Giảm giá trị trúng thầu, hợp đồng: 8.870.266.961 đồng.
- Bố trí trả lại nguồn do chi sai tính chất nguồn: 39.603.288.022 đồng.
- Kiến nghị khác: 24.518.750.992 đồng.

* Đến thời điểm báo cáo, các đơn vị, địa phương đã thực hiện bổ sung 3.741.814.260 đồng, đạt 96% tổng số kiến nghị của kiểm toán nhà nước và đạt 25% số kiến nghị chưa thực hiện tại thời điểm kiểm toán gần nhất (tháng 7/2022).

UBND tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện (Văn bản số 5863/UBND-TH_1 ngày 14/10/2022) và sẽ tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước Khu vực II, Thường trực HĐND tỉnh cùng với báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 và chuyên đề thực hiện đặt hàng đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021.

(Chi tiết theo phụ lục 06)

Phần thứ tư
KẾT LUẬN

Trong năm 2021, để để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới, đồng thời phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi, tập trung khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020… nên các đơn vị, địa phương đã tiết kiệm thêm từ nguồn chi thường xuyên để giành nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ cấp bách phát sinh nên chi ngân sách đối với một số lĩnh vực chi thường xuyên chưa đảm bảo theo dự toán HĐND tỉnh giao; tuy nhiên với các giải pháp điều hành ngân sách linh hoạt, chặt chẽ, địa phương đã ưu tiên bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển, dành các khoản dự phòng để giải quyết các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo đúng định hướng của cấp uỷ chính quyền các cấp địa phương. Công tác hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý sử dụng ngân sách được quan tâm. Tuy vậy, một số nhiệm vụ chi thực hiện các Đề án chính sách, vốn sự nghiệp, chương trình mục tiêu quốc gia, vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã được bố trí trong năm nhưng việc triển khai thực hiện còn chậm, giải ngân nhưng chưa đủ hồ sơ thu hồi và thanh toán tạm ứng phải chuyển nguồn sang năm 2022 đã ảnh hưởng đến hiệu quả chi ngân sách. Đề nghị các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo, có những giải pháp cụ thể để khắc phục tình trạng này trong những năm tiếp theo./.

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chánh Văn phòng;
- Lưu : VT, TH_1.